

Số: 138/2022/QĐST-HNGĐ

Lấp Vò, ngày 01 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 179/2022/TLST- HNGĐ, ngày 18 tháng 5 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1986; địa chỉ : Số 187A, ấp A, xã Đ, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Cao Văn V, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 561, ấp A, xã Đ, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị N và Anh Cao Văn V.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị N và Anh Cao Văn V tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

Giao 02 con chung tên Cao Thành T, sinh ngày 15/8/2016 và Cao Thành Đ, sinh ngày 13/4/2014 cho Anh Cao Văn V trực tiếp nuôi dưỡng (Cháu Cao Thành T và Cao Thành Đ hiện đang do anh Vui nuôi dưỡng).

Anh Cao Văn V không yêu cầu Chị Lê Thị N có nghĩa vụ đóng góp (Cấp dưỡng) nuôi con chung là cháu Cao Thành T và Cao Thành Đ.

Sau khi ly hôn, Anh Cao Văn V cùng các thành viên gia đình không được cản trở Chị Lê Thị N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Cao Thành T và Cao Thành Đ. Chị Lê Thị N không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của Anh Cao Văn V.

2.3. Về chia tài sản: Chị Lê Thị N và Anh Cao Văn V thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Lê Thị N và Anh Cao Văn V thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Lê Thị N tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Ngọc đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008844, ngày 10/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV. Chị Ngọc được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã Đ;
- (GCNKH số 193 ngày ĐK 26/12/2014)
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

(Đã ký)

**Hà Thị Mỹ Xuân**